

CHỈ SỐ CHÍNH	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
VnIndex	422.1	7.3	1.8%	41.4	89.6%	4.5	203	54	46	9.2x
HnxIndex	69.9	2.2	3.2%	50.8	138.7%	1.9	253	47	31	6.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	465.4	7.9	1.7%	8.0	115.8%	1.6	16	1	3	11.7x
30 CP vốn hóa trung bình	185.6	5.8	3.2%	24.4	177.0%	1.1	21	2	2	7.0x
40 CP vốn hóa nhỏ	322.3	13.3	4.3%	17.7	132.3%	0.3	25	0	0	5.5x
<b>Chỉ số ngành</b>										
Ngân hàng	268.4	3.0	1.1%	6.7	198.9%	0.7	5	1	2	8.9x
Bất động sản (trừ VIC)	224.7	6.9	3.1%	14.1	102.8%	0.5	36	8	11	6.6x
Thực phẩm (trừ MSN)	511.4	8.9	1.8%	2.0	150.0%	1.5	19	0	6	6.2x

(KL: triệu CP)

THỂ GIỚI	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones (27/10/2011)	12,209	339.5	2.9%
Mỹ: S&P 500 (27/10/2011)	1,285	42.6	3.3%
Anh: FTSE 100 (27/10/2011)	5,714	160.6	2.8%
Nhật: Nikkei 225	9,050	123.9	1.4%
Hong Kong: Hang Seng	20,019	330.5	1.7%

GIÁ HÀNG HÓA	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/lượng)	45.4	0.4	0.9%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,741.1	-6.6	-0.4%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	93.3	-0.7	-0.7%

KINH TẾ VĨ MÔ	Tháng 8	Tháng 9	Lũy kế
Lạm phát so hàng tháng	0.93%	0.82%	18.2%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	23.02%	22.42%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	5.80%	12.00%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,247	8,300	70,000
Nhập khẩu (triệu \$)	9,643	9,300	76,900
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 396	- 1,000	-6,900
FDI cam kết (triệu \$)	522	336	9,903
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	900	8,200

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (tỷ VND)	-4,000	1,378	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	19.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.58	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.38	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.45	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.67	0.17	1.3%

Tỷ giá	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (tự do)	21,400	21,550	0/0

(Nguồn: Vietinbank)

## CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

### Trong nước

- NHNN công bố, tỷ giá USD bình quân liên ngân hàng ngày 28/10 là 20.803 đồng, tăng 15 đồng so với 27/10 và tăng tổng cộng 55 đồng trong tuần – mức tăng nhiều nhất từ khi điều chỉnh tăng 9,3% tỷ giá hôm 11/2.
- Bộ trưởng Tài chính đã khẳng định nợ công Việt Nam đang ở mức an toàn, tính đến hết năm 2011 chiếm 54,6% GDP và dự kiến 58,4% GDP đến hết năm 2012 trong đó 75% là vay viện trợ ODA với lãi suất thấp.
- 4 công ty sản xuất ống thép cacbon của Mỹ đã đệ đơn lên Bộ Thương mại nước này yêu cầu điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các sản phẩm ống thép nhập khẩu từ 10 nhà sản xuất ở Việt Nam.

### Quốc tế

- Theo Bộ Thương mại Mỹ, GDP quý III tăng 2,5%, đúng như dự báo của các nhà kinh tế nhưng cao gần gấp đôi so với mức tăng trưởng 1,3% trong quý II và bỏ xa mức 0,4% trong 3 tháng đầu năm.
- Bộ Nội vụ Nhật Bản cho biết, tỷ lệ thất nghiệp của nước này giảm từ 4,3% trong tháng trước xuống 4,1%, chỉ tiêu hộ gia đình tháng 9 tốt hơn dự kiến, lạm phát tiêu dùng như dự báo, cho thấy bức tranh kinh tế khả quan.
- Theo Reuters, Trung Quốc đang xem xét đề xuất thành lập một ngân hàng khu vực để giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) đầu tư tại các nước Đông Nam Á láng giềng.

## GAO DỊCH TRONG NGÀY

### Diễn biến trên 2 sàn

- Mở phiên hai sàn đều tăng điểm, thanh khoản cải thiện đáng kể nhưng giao dịch của NĐT vẫn khá dè dặt. 9h30, tâm lý NĐT bất ngờ trở nên hưng phấn hơn với những đợt vào lệnh dứt khoát đẩy giá các cổ phiếu dẫn dắt trên HNX như VND, KLS, BVS, SHN, VCG... kịch trần. Kéo theo đó là đà tăng của hàng loạt các mã khác trên cả hai sàn. Được mua mạnh là LCG, ITA, OGC, PVT, REE, SAM... Trong khi đó, MSN, VCB, EIB đứng giá, CTG giảm.
- VN-Index tăng 7,32 điểm vượt mốc 420 điểm lên 422,07 điểm với thanh khoản tăng tới hơn 89,6% so với phiên trước. HNX tăng ấn tượng tới 3,19% đạt 69,94 điểm. Thanh khoản tăng đột biến với KLGD đạt 50,7 triệu đơn vị tương đương 505 tỷ đồng.

### Giao dịch khối ngoại

- Trên HSX, khối ngoại giao dịch tương đương phiên trước khi mua vào 62 tỷ đồng và bán ra 59 tỷ đồng. Giá trị mua ròng đạt 2,59 tỷ đồng. Như vậy, tuần này khối ngoại chỉ bán ròng duy nhất 1 phiên. 7 cổ phiếu được mua ròng trên từ 1 tỷ đến 6 tỷ đồng là BVH, FPT, IJC, REE, KDC, DIG, HPG. Đóng cửa, tất cả các cổ phiếu này đều tăng điểm. HAG, VCB và CSM bị bán ròng nhiều nhất trong phiên, giá trị lần lượt là 6 tỷ, 2,8 tỷ và 2,7 tỷ đồng.
- Trên HNX, khối ngoại bán ròng phiên đầu tiên trong 5 phiên, với giá trị hơn 6,7 tỷ đồng. PVE được mua ròng nhiều nhất gần 1,3 tỷ đồng. Ngược lại, PVS, KLS, BKC, PGS, SDT bị bán ròng nhiều nhất từ 1 tỷ đến 3 tỷ đồng.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX**

Vnindex tăng điểm với khối lượng đã được xác nhận. Ngày 28/10 chính là phiên gia tăng vị thế nắm giữ cổ phiếu như khuyến nghị. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho tín hiệu tích cực. Trong xu hướng tăng giá, cần xác nhận khối lượng tiếp tục được cải thiện. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm một sự tăng trong ngắn hạn.

**Khuyến nghị:** Nếu chỉ số tiếp tục tăng và khối lượng tiếp tục được cải thiện thì chiến lược mua và nắm giữ cổ phiếu sẽ hiệu quả nhất.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Tăng
Trung hạn	Giảm

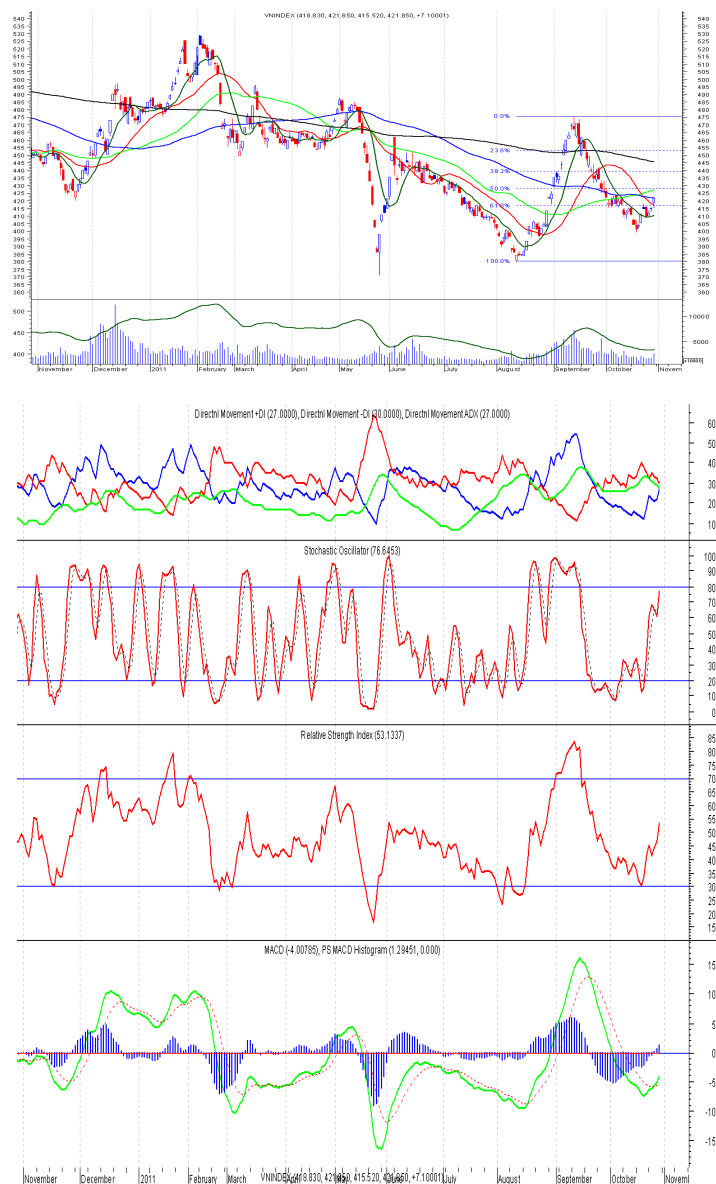
**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	428
Kháng cự 2	440
Vùng hỗ trợ 1	400
Vùng hỗ trợ 2	380

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Tăng

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE**

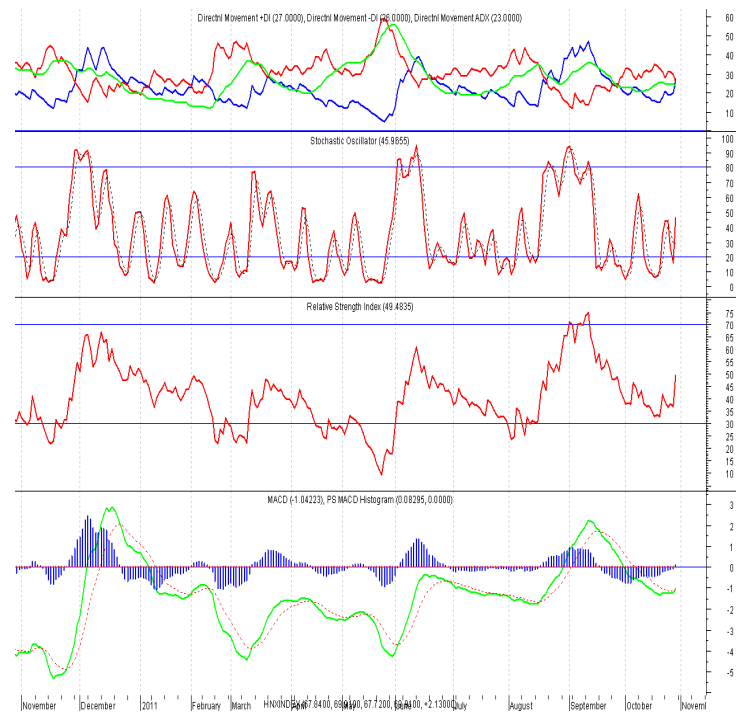
- FDC** Từ ngày 1/11 - 30/11, Công ty Cổ phần Dịch vụ Tài chính Đầu tư Long Thành, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần ngoại thương và phát triển đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (**FDC**) đăng ký mua 456.390 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 3.030.490 cổ phiếu, nhằm tăng số lượng cổ phiếu sở hữu.
- ABT** Từ ngày 4/11/2011 - 2/1/2012, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (**ABT**) đăng ký mua lại 1.360.720 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, nâng số lượng cổ phiếu quỹ sở hữu lên 3.203.020 cổ phiếu, nhằm ổn định giá cổ phiếu.
- MHC** Ngày 24/10, ông Bùi Đình Quý, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội (**MHC**) đã mua 22.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 1.629.530 cổ phiếu, chiếm 12.021% vốn điều lệ.
- NTL** Từ ngày 7/11/2011 - 7/1/2012, Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm (**NTL**) đăng ký mua 900.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, nâng số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến sẽ nắm giữ lên 3.000.000 cổ phiếu.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

HNXindex tăng điểm với khối lượng đã được xác nhận. Ngày 28/10 chính là phiên gia tăng vị thế nắm giữ cổ phiếu như khuyến nghị. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho tín hiệu tích cực. Trong xu hướng tăng giá, cần xác nhận khối lượng tiếp tục được cải thiện. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm một sự tăng trong ngắn hạn.

**Khuyến nghị:** Nếu chỉ số tiếp tục tăng và khối lượng tiếp tục được cải thiện thì chiến lược mua và nắm giữ cổ phiếu sẽ hiệu quả nhất.



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Tăng
Trung hạn	Giảm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	70
Kháng cự 2	73
Vùng hỗ trợ 1	66
Vùng hỗ trợ 2	62

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Tăng

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX**

- HDO** Từ ngày 27/10/2011 - 26/12/2011, bà Dương Thị Hằng, vợ ông Trần Văn Hùng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container (**HDO**) đăng ký bán 1.232.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư.
- TAS** Từ ngày 28/10/2011 - 26/12/2011, Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tràng An, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An (**TAS**) đăng ký bán hết 925.000 cổ phiếu, nhằm thu hồi vốn.
- MCL** Từ ngày 31/10/2011 - 30/12/2011, bà Nguyễn Quỳnh Phương, con ông Nguyễn Việt Trung - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh (**MCL**) đăng ký mua 60.000 cổ phiếu, nhằm nâng tỷ lệ sở hữu.
- VFR** Từ ngày 26/8/2011 - 20/10/2011, ông Trần Bình Phú - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu (**VFR**) đăng ký mua 5.000 cổ phiếu, đã mua 4.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 4.200 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ.

**HSX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
VKP	7.14%	11.0	TRC	-5.00%	46.1
BAS	6.25%	9.7	FDC	-5.00%	0.3
NHS	5.00%	0.0	CMX	-5.00%	0.0
DIG	5.00%	294.2	PDN	-4.89%	0.1
LCG	5.00%	1,261.5	DCL	-4.88%	64.2

(Đơn vị: nghìn CP)

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
ALV	12.24%	7.3	VC3	-11.68%	0.1
CIC	10.26%	12.8	LM3	-6.98%	15.2
TET	9.89%	10.5	MIM	-6.92%	0.1
SJM	9.52%	34.8	ALT	-6.90%	1.3
PDC	9.30%	9.6	CVN	-6.74%	76.9

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
HQC	4.08%	2,516.3	KDC	0.89%	4.8
KDC	0.89%	142.9	DPM	1.87%	29.3
REE	4.42%	1,792.7	SSI	4.62%	28.5
SSI	4.62%	1,587.3	HQC	4.08%	25.6
IJC	4.67%	1,473.4	REE	4.42%	21.0

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	6.93%	4,738.0	KLS	6.93%	50.3
HBB	6.35%	2,726.4	PVX	7.55%	38.1
PVX	7.55%	3,408.4	PGS	6.64%	35.9
VND	6.80%	3,125.8	VND	6.80%	33.7
VCG	7.50%	2,274.6	VCG	7.50%	28.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
IJC	11.2	4.7%	214.8	CSM	11.5	4.6%	250.0
REE	11.8	4.4%	150.4	HAG	30.4	4.8%	203.0
DIG	16.8	5.0%	80.4	PVT	4.5	4.7%	170.8
BVH	71.5	4.4%	76.4	ITA	9.6	4.4%	162.2
FPT	50.0	3.1%	74.9	VCB	26.5	0.0%	107.6

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
PVE	12.3	7.0%	104.9	PVS	15.4	2.7%	206.8
WSS	5.3	6.0%	50.0	KLS	10.8	6.9%	200.0
ICG	13.5	6.3%	37.0	BKC	10.1	6.3%	140.0
VND	11.0	6.8%	21.0	SDT	11.5	3.6%	89.3
AVS	4.6	7.0%	20.0	BVS	15.0	6.4%	45.5

(Đơn vị: nghìn CP)

**Khuyến cáo**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Liên hệ**

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu  
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.4) 3519 0142

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm  
Q. 1, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6  
Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606